

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN OCBS**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	4 - 5
4. Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	6 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	9 - 10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13
8. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	14 - 43

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (tiền thân là Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam) thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 118/UBCK-GP ngày 15 tháng 9 năm 2014 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến các thay đổi: người đại diện theo pháp luật, tên công ty, vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh,.... Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 44/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 7 năm 2025.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
- Điện thoại : +84 (024) 7108 8848
- Fax : +84 (024) 3944 5889

Công ty có văn phòng tại tầng 2, số 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: môi giới chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán; tự doanh chứng khoán và bảo lãnh phát hành chứng khoán.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Quang Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Đào Duy Hải	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Đức Quân Tùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025
Ông Nguyễn Thanh Tuyền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hòa	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Hoàng Công Minh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025
Ông Đình Khánh Hòa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Đức Quân Tùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2025
Ông Dương Kỳ Hiệp	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Triều	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 5 năm 2025
Ông Vĩnh Bảo Quốc	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2025
Ông Vũ Hoàng Minh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Võ Quang Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Đức Quân Tùng	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 02 năm 2025

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ, kết quả hoạt động giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 7 năm 2025

Số 1.1268/25/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 24 tháng 7 năm 2025, từ trang 06 đến trang 43, bao gồm: Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu giữa niên độ cho 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ, đồng thời Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động giữa niên độ, tình hình lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được soát xét và kiểm toán bởi công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ vào ngày 12 tháng 8 năm 2024 và Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 vào ngày 20 tháng 02 năm 2025 với cùng ý kiến chấp nhận toàn phần.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Chí Dũng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 7 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.361.717.353.401	422.417.999.326
I. Tài sản tài chính	110		1.360.063.797.815	421.116.736.903
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	VI.1	891.298.090.415	62.599.400.320
1.1. Tiền	111.1		891.298.090.415	2.099.400.320
1.2. Các khoản tương đương tiền	111.2		-	60.500.000.000
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	VI.3a,d	76.706.727.229	122.868.742.329
3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	113	VI.3b	20.000.000.000	60.000.000.000
4. Các khoản cho vay	114	VI.3c	313.594.233.711	124.401.922.280
5. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	VI.3e	(2.841.256.842)	(2.821.256.842)
6. Các khoản phải thu	117		40.082.610.571	40.893.610.568
6.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1	VI.4	33.156.089.474	33.156.089.474
6.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2	VI.4	6.926.521.097	7.737.521.094
6.2.1. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		6.926.521.097	7.737.521.094
7. Trả trước cho người bán	118	VI.4	5.028.262.190	86.806.330
8. Phải thu dịch vụ Công ty chứng khoán cung cấp	119	VI.4	4.858.952.168	1.728.525.201
9. Các khoản phải thu khác	122	VI.4	19.409.203.070	19.431.628.125
10. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	VI.4	(8.073.024.697)	(8.072.641.408)
II. Tài sản ngắn hạn khác	130		1.653.555.586	1.301.262.423
1. Tạm ứng	131		962.668.688	607.584.759
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	VI.5a	690.886.898	693.677.664
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		25.486.768.525	16.476.152.877
I. Tài sản tài chính dài hạn	210		900.000.000	900.000.000
1. Các khoản đầu tư	212		900.000.000	900.000.000
1.1. Đầu tư dài hạn khác	212.4	VI.3f	900.000.000	900.000.000
II. Tài sản cố định	220		4.917.868.363	4.318.181.189
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.6	3.908.792.651	3.089.412.005
- Nguyên giá	222		17.577.027.297	16.306.126.713
- Giá trị hao mòn lũy kế	223a		(13.668.234.646)	(13.216.714.708)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.7	1.009.075.712	1.228.769.184
- Nguyên giá	228		15.299.714.990	15.299.714.990
- Giá trị hao mòn lũy kế	229a		(14.290.639.278)	(14.070.945.806)
IV. Tài sản dài hạn khác	250		19.668.900.162	11.257.971.688
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251	VI.8	843.266.769	682.246.219
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	VI.5b	7.830.781.692	751.068.885
3. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	254	VI.9	10.994.851.701	9.824.656.584
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.387.204.121.926	438.894.152.203

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ		300		70.905.358.642	29.160.502.074
I. Nợ phải trả ngắn hạn		310		70.377.732.060	28.632.875.492
1. Vay và nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn		311	VI.10	42.600.000.000	5.000.000.000
1.1. Vay ngắn hạn		312		42.600.000.000	5.000.000.000
2. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán		318		567.220.768	113.051.180
3. Phải trả người bán ngắn hạn		320	VI.11	16.422.613.682	16.426.820.501
4. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		321		260.000.000	87.500.000
5. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		322	VI.12	2.082.792.710	1.704.121.272
6. Phải trả người lao động		323		1.896.043.704	35.394.206
7. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		324		374.139.199	369.076.433
8. Chi phí phải trả ngắn hạn		325	VI.13	748.629.594	356.293.747
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		327		166.461.396	226.461.396
10. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn		329	VI.14	5.251.845.431	4.306.171.181
Quỹ khen thưởng, phúc lợi		331		7.985.576	7.985.576
II. Nợ phải trả dài hạn		340		527.626.582	527.626.582
1. Quỹ bảo vệ nhà đầu tư		355		527.626.582	527.626.582
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		1.316.298.763.284	409.733.650.129
I. Vốn chủ sở hữu		410		1.316.298.763.284	409.733.650.129
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411		1.200.000.000.000	300.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		411.1	VI.15	1.200.000.000.000	300.000.000.000
a Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411.1a		1.200.000.000.000	300.000.000.000
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		414		2.978.056.298	2.978.056.298
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		415		3.021.943.702	3.021.943.702
4. Các quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		416		5.117.661.540	5.117.661.540
5. Lợi nhuận chưa phân phối		417		105.181.101.744	98.615.988.589
5.1. Lợi nhuận đã thực hiện		417.1		99.293.733.848	98.185.991.655
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		417.2		5.887.367.896	429.996.934
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		440		1.387.204.121.926	438.894.152.203

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
GIỮA NIÊN ĐỘ**

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Cổ phiếu đang lưu hành	006		120.000.000	30.000.000
2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của công ty chứng khoán	008		57.337.390.000	117.004.620.000
3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của công ty chứng khoán	009		1.380.000	1.380.000
4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của công ty chứng khoán	012		2.692.690.000	2.692.690.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	VII.1	8.267.808.080.000	8.520.110.900.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		4.417.240.710.000	6.061.537.270.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		81.071.720.000	88.713.440.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		3.752.883.800.000	2.361.629.760.000
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		40.000	40.000
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		16.611.810.000	8.230.390.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	VII.2	18.160.970.000	18.160.980.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		11.110.970.000	11.110.980.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		7.050.000.000	7.050.000.000
3. Tài sản tài chính chờ về của nhà đầu tư	023		34.084.760.000	7.862.560.000
4. Tiền gửi của khách hàng	026	VII.3	207.525.553.758	66.894.589.826
4.1. Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	027		207.500.663.758	51.891.492.946
4.2. Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	028		-	15.003.096.880
4.3. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		24.890.000	
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán nhà đầu tư nước ngoài	029.2		24.890.000	
5. Phải trả nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031	VII.4	207.525.553.758	66.894.589.826
5.1. Phải trả nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.1		205.228.102.301	64.903.703.084
5.2. Phải trả nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	031.2		2.297.451.457	1.990.886.742

Nguyễn Phương Tuấn
Người lậpVõ Hồng Tuyết Nga
Kế toán trưởng

TP. Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm để cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		11.717.546.455	5.309.103.665
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	VIII.1	4.109.289.374	-
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	01.2	VIII.2	7.248.097.700	-
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	VIII.3	360.159.381	5.309.103.665
1.2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	VIII.3	1.431.975.339	1.123.864.386
1.3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	VIII.3	12.343.089.062	10.234.689.215
1.4. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06	VIII.4	9.323.473.645	10.493.223.561
1.5. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	09	VIII.4	1.209.757.635	1.169.869.805
1.6. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	VIII.4	4.265.318.182	718.727.273
1.7. Thu nhập hoạt động khác	11	VIII.4	289.323.585	49.218.182
Cộng doanh thu hoạt động	20		40.580.483.903	29.098.696.087
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1. Lỗ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		633.039.274	-
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	VIII.1	206.655.276	-
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	21.2	VIII.2	426.383.998	-
2.2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay	24		20.383.289	(271.184.955)
2.3. Chi phí hoạt động tự doanh	26		6.180.912	6.850.870
2.4. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	27	VIII.5	7.552.215.032	7.281.182.898
2.5. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30		1.104.215.702	1.069.937.501
2.6. Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31		2.820.515.115	1.549.029.276
2.7. Chi phí các dịch vụ khác	32		1.995.635.355	1.620.940.331
Cộng chi phí hoạt động	40		14.132.184.679	11.256.755.921
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1. Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	41		-	1.169.450.502
3.2. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42		955.456.211	665.405.803
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50		955.456.211	1.834.856.305
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH				
4.1. Chi phí lãi vay	52		1.518.259.906	137.024.657
Cộng chi phí tài chính	60		1.518.259.906	137.024.657

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

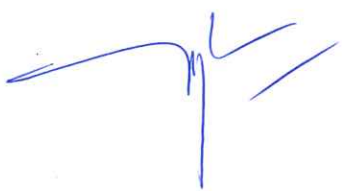
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	VIII.6	17.676.637.460	8.730.500.147
VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		8.208.858.069	10.809.271.667
VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
7.1. Thu nhập khác	71		122.732	4.125.399
Cộng kết quả hoạt động khác	80		122.732	4.125.399
VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ	90		8.208.980.801	10.813.397.066
8.1. Lợi nhuận đã thực hiện	91		1.387.267.099	10.813.397.066
8.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	92		6.821.713.702	-
IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	100		1.643.867.646	1.928.509.013
9.1. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	100.1	VI.12	1.643.867.646	1.928.509.013
X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP	200		6.565.113.155	8.884.888.053
XI. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG	500			
11.1. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/1 cổ phiếu)	501	VIII.7	205	296

TP. Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025


Nguyễn Phương Tuấn
Người lập
Võ Hồng Tuyết Nga
Kế toán trưởng
Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ*(Theo phương pháp trực tiếp)*

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế đầu năm cho đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
- Tiền đã chi mua các tài sản tài chính	01		(2.084.415.761.283)	(3.096.245.643.773)
- Tiền đã thu từ bán các tài sản tài chính	02		1.708.029.844.184	3.304.761.897.860
- Tiền chi nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	03		(586.581.010)	(785.968.029)
- Cổ tức đã nhận	04		1.400.000	1.401.500
- Tiền lãi đã thu	05		8.153.506.003	20.743.952.710
Tiền chi trả lãi vay cho hoạt động của Công ty Chứng khoán	06		(1.473.065.385)	(258.953.424)
- Tiền chi trả Tổ chức cung cấp dịch vụ cho Công ty Chứng khoán	07		(20.766.100.694)	(5.229.299.961)
- Tiền chi trả cho người lao động	08		(15.327.094.867)	(10.707.207.661)
- Tiền chi nộp thuế liên quan đến hoạt động Công ty Chứng khoán	09		(59.632.091.037)	(13.332.912.428)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	11		1.094.428.964.454	977.218.118.118
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	12		(736.043.429.686)	(949.030.790.279)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(107.630.409.321)	227.134.594.633
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	21	VI.6	(1.270.900.584)	(959.433.300)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư và các tài sản khác	22		-	3.636.364
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.270.900.584)	(955.796.936)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		900.000.000.000	-
3. Tiền vay gốc	33		810.600.000.000	329.000.000.000
3.1. Tiền vay khác	33.2	VI.10	810.600.000.000	329.000.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(773.000.000.000)	(495.000.000.000)
4.1. Tiền chi trả gốc vay khác	34.3	VI.10	(773.000.000.000)	(495.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		937.600.000.000	(166.000.000.000)
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		828.698.690.095	60.178.797.697
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	VI.1	62.599.400.320	4.990.002.744
- Tiền	61		2.099.400.320	4.990.002.744
- Các khoản tương đương tiền	62		60.500.000.000	-
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	70	VI.1	891.298.090.415	65.168.800.441
- Tiền	71		891.298.090.415	1.668.800.441
- Các khoản tương đương tiền	72		-	63.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

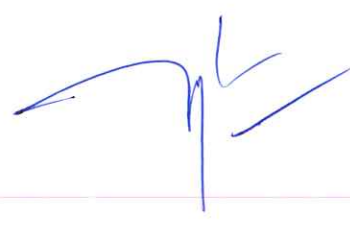
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)**PHẦN LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế đầu năm cho đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng				
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01		4.055.720.243.100	4.680.155.757.340
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02		(11.993.150.648.369)	(11.435.773.108.643)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07		8.079.132.331.325	6.438.281.865.909
4. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	09		(1.070.962.124)	(950.540.868)
5. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán	12		131.503.256.726	3.235.838.183.930
6. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán	13		(131.503.256.726)	(3.210.756.390.930)
Tăng tiền thuần trong kỳ	20		140.630.963.932	(293.204.233.262)
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	VII.3	66.894.589.826	448.257.066.629
Tiền gửi ngân hàng đầu năm:	31		66.894.589.826	448.257.066.629
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	32		51.891.492.946	84.117.531.709
- Tiền gửi tổng hợp giao dịch chứng khoán cho khách hàng	34		15.003.096.880	350.482.521.850
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35		-	13.657.013.070
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ của khách hàng	40	VII.3	207.525.553.758	155.052.833.367
Tiền gửi ngân hàng cuối kỳ:	41		207.525.553.758	155.052.833.367
- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức Công ty chứng khoán quản lý	42		207.500.663.758	85.512.985.777
- Tiền gửi tổng hợp và thanh toán giao dịch chứng khoán	43		-	30.801.041.520
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44		24.890.000	-
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45		-	38.738.806.070

TP. Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025


Nguyễn Phương Tuấn
Người lập
Võ Hồng Tuyết Nga
Kế toán trưởng**Nguyễn Đức Quân Tùng**
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

		Số dư đầu năm		Thay đổi trong kỳ				Số dư cuối kỳ		Đơn vị tính: VND
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Ngày 31/12/2023	Ngày 31/12/2024	6 tháng đầu năm 2024		6 tháng đầu năm 2025		Ngày 30/6/2024	Ngày 30/6/2025	
				Tăng	Giảm	Tăng	Giảm			
I. Biến động vốn chủ sở hữu										
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	VI.15	300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	900.000.000.000	-	300.000.000.000	1.200.000.000.000	
1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		300.000.000.000	300.000.000.000	-	-	900.000.000.000	-	300.000.000.000	1.200.000.000.000	
2. Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ		2.978.056.298	2.978.056.298	-	-	-	-	2.978.056.298	2.978.056.298	
3. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ		3.021.943.702	3.021.943.702	-	-	-	-	3.021.943.702	3.021.943.702	
4. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý		5.117.661.540	5.117.661.540	-	-	-	-	5.117.661.540	5.117.661.540	
5. Lợi nhuận chưa phân phối		84.883.373.129	98.615.988.589	8.884.888.053	-	6.565.113.155	-	93.768.261.182	105.181.101.744	
5.1. Lợi nhuận đã thực hiện		84.884.120.490	98.185.991.655	8.884.888.053	-	1.107.742.193	-	93.769.008.543	99.293.733.848	
5.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		(747.361)	429.996.934	-	-	5.457.370.962	-	(747.361)	5.887.367.896	
Cộng		396.001.034.669	409.733.650.129	8.884.888.053	-	906.565.113.155	-	404.885.922.722	1.316.298.763.284	


Nguyễn Phương Tuấn
Người lập


Võ Hồng Tuyết Nga
Kế toán trưởng

TP. Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Giấy phép thành lập và hoạt động

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS (sau đây gọi tắt là “Công ty”) thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 118/UBCK-GP ngày 15 tháng 9 năm 2014 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp các giấy phép điều chỉnh liên quan đến các thay đổi: người đại diện theo pháp luật, tên công ty, vốn điều lệ, bổ sung ngành nghề kinh doanh,... Hiện tại, Công ty hoạt động theo Giấy phép điều chỉnh mới nhất số 44/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 7 năm 2025.

2. Địa chỉ liên hệ

Trụ sở hoạt động của Công ty tại tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Công ty có văn phòng tại tầng 2, số 194 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.

3. Điều lệ hoạt động

Điều lệ hoạt động của Công ty ban hành ngày 19 tháng 5 năm 2025.

4. Những đặc điểm chính về hoạt động

• Quy mô vốn:

Vốn điều lệ theo Giấy phép số 115/GPĐC-UBCK ngày 16 tháng 12 năm 2021 là 300.000.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm tỷ đồng chẵn).

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Chứng khoán có Công văn số 2934/UBCK-QLKD về việc đã nhận hồ sơ Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu số 23/2025/BC-OCBS của Công ty.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, tổng vốn điều lệ của Công ty là 1.200.000.000.000 VND, vốn chủ sở hữu là 1.316.298.763.284 VND, tổng tài sản là 1.387.204.121.926 VND.

• Mục tiêu hoạt động:

Hoạt động chính của Công ty là: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

• Hạn chế đầu tư:

Công ty thực hiện theo Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 và các sửa đổi bổ sung như sau:

- Công ty chứng khoán không được mua, góp vốn mua bất động sản trừ trường hợp để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán.
- Công ty chứng khoán mua, đầu tư bất động sản để sử dụng làm trụ sở chính, chi nhánh, phòng giao dịch phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của công ty chứng khoán và tài sản cố định theo nguyên tắc giá trị còn lại của tài sản cố định và bất động sản đầu tư không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng tài sản của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu.
- Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện:
 - ✓ Đầu tư vào cổ phiếu hoặc phần vốn góp của công ty có sở hữu trên 50% vốn điều lệ của công ty chứng khoán, trừ trường hợp mua cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của khách hàng;
 - ✓ Cùng với người có liên quan đầu tư từ 5% trở lên vốn điều lệ của công ty chứng khoán khác;
 - ✓ Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết; quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh;
 - ✓ Đầu tư quá 70% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu, phần vốn góp và dự án kinh doanh, trong đó không được đầu tư quá 20% vốn chủ sở hữu vào cổ phiếu chưa niêm yết, phần vốn góp và dự án kinh doanh.
- Công ty chứng khoán được thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con. Trong trường hợp này Công ty không phải tuân thủ các quy định sau:
 - ✓ Đầu tư quá 20% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức niêm yết;
 - ✓ Đầu tư quá 15% tổng số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một tổ chức chưa niêm yết; quy định này không áp dụng đối với chứng chỉ quỹ thành viên, quỹ hoán đổi danh mục và quỹ mở;
 - ✓ Đầu tư hoặc góp vốn quá 10% tổng số vốn góp của một công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc dự án kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty chứng khoán dự kiến thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ làm công ty con phải đáp ứng các điều kiện sau:

- ✓ Vốn chủ sở hữu sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải vốn điều lệ tối thiểu cho các nghiệp vụ kinh doanh công ty chứng khoán đang thực hiện;
- ✓ Tỷ lệ vốn khả dụng sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ tối thiểu phải đạt 180%;
- ✓ Công ty chứng khoán sau khi góp vốn thành lập, mua lại công ty quản lý quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế vay nợ và hạn chế đầu tư sau:

Hạn chế vay nợ:

(Điều 26, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020)

- + Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không vượt quá 5 lần. Giá trị tổng nợ theo quy định này không bao gồm: tiền gửi giao dịch chứng khoán của khách hàng; quỹ khen thưởng, phúc lợi; dự phòng trợ cấp mất việc làm; dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư;
- + Nợ ngắn hạn của Công ty tối đa bằng tài sản ngắn hạn;
- + Công ty chứng khoán chào bán trái phiếu thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp và phải đảm bảo tuân thủ tỷ lệ quy định nêu trên.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Hạn chế đầu tư:

- + Tổng giá trị đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp của công ty chứng khoán không được vượt quá 70% vốn chủ sở hữu. Công ty chứng khoán được cấp phép thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán được mua bán lại trái phiếu niêm yết theo quy định có liên quan về giao dịch mua bán lại trái phiếu (Khoản 3, Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020);
- + Công ty chứng khoán không được trực tiếp hoặc ủy thác cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện đầu tư hoặc góp vốn quá 15% vốn chủ sở hữu vào một tổ chức hoặc dự án kinh doanh (Điểm 3, Khoản 4, Điều 28, Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020).

- Công ty không có công ty liên kết và không có đơn vị trực thuộc.

5. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 125 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 77 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính hàng năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán: Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 2 và 4 của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 23/2018/TT-BTC ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán chứng quyền có bảo đảm đối với công ty chứng khoán là tổ chức phát hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành, các thông tư hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn của Công ty. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng của Công ty kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán và tiền gửi của tổ chức phát hành được phản ánh tại các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Phương Đông (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong các điều kiện sau:

- Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản không bao gồm chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này) và được tiếp tục ghi nhận sau khi ghi nhận ban đầu theo giá trị hợp lý.

Khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”. Khoản chênh lệch giảm do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL theo giá trị hợp lý so với kỳ trước được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL”.

Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ ngay khi phát sinh.

5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán; hoặc không được phân loại là các khoản cho vay và các khoản phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ.

Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán được ghi nhận theo giá trị hợp lý trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ; trừ trường hợp tài sản tài chính là công cụ vốn không có giá niêm yết trên thị trường hoạt động và các khoản đầu tư mà giá trị của nó không thể xác định một cách đáng tin cậy, tiếp tục được ghi nhận theo giá gốc.

6. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận thông qua lãi/lỗ;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc (giá mua của tài sản cộng các chi phí giao dịch phát sinh trực tiếp từ việc mua các tài sản tài chính này như: phí môi giới, phí giao dịch, phí đại lý phát hành và phí ngân hàng). Sau ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính HTM được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Giá trị phân bổ của các khoản đầu tư HTM được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của tài sản tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản dự phòng do suy giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi (nếu có).

Phương pháp lãi suất thực là một phương pháp tính toán chi phí phân bổ về thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ liên quan của một tài sản tài chính hoặc một nhóm các khoản đầu tư HTM.

Lãi suất thực là lãi suất chiết khấu chính xác các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc trong kỳ hạn ngắn hơn, nếu cần thiết trở về giá trị ghi sổ hiện tại ròng của tài sản hoặc nợ phải trả tài chính.

Các khoản đầu tư được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ. Dự phòng được trích lập cho các khoản đầu tư HTM khi có bằng chứng khách quan cho thấy khả năng không thu hồi được hoặc không chắc chắn thu hồi được của khoản đầu tư xuất phát từ một hoặc nhiều sự kiện tổn thất xảy ra ảnh hưởng xấu lên luồng tiền tương lai dự kiến của khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Bằng chứng khách quan của sự suy giảm giá trị có thể bao gồm giá thị trường/giá trị hợp lý (nếu có) của khoản nợ bị suy giảm, các dấu hiệu về bên nợ hoặc nhóm các bên nợ đang gặp khó khăn tài chính đáng kể, vỡ nợ hoặc trả nợ không đúng kỳ hạn các khoản lãi và gốc, khả năng bên nợ bị phá sản hoặc có sự tái cơ cấu tài chính và các dữ liệu có thể quan sát cho thấy rằng có sự suy giảm có thể lượng hóa được của các luồng tiền dự kiến trong tương lai, chẳng hạn như sự thay đổi về điều kiện trả nợ, tình hình tài chính gắn liền với khả năng vỡ nợ. Khi có bằng chứng về việc giảm giá trị hoặc số dư dự phòng được trích lập được xác định dựa trên sự khác biệt giữa giá trị phân bổ và giá trị hợp lý tại thời điểm đánh giá. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay".

7. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành áp dụng cho công ty chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản cho vay được ghi nhận theo giá trị phân bổ sử dụng phương pháp lãi suất thực.

Các dạng cam kết cho vay được thực hiện:

- Hợp đồng giao dịch ký quỹ;
- Hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán;
- Hợp đồng cho vay các tài sản tài chính khác.

Các khoản cho vay được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Dự phòng các khoản cho vay được trích lập dựa trên mức tổn thất ước tính, được tính bằng phần chênh lệch giữa giá trị thị trường của chứng khoán được dùng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay và số dư của khoản vay đó. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục "Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay".

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

8. Ngừng ghi nhận tài sản tài chính

Tài sản tài chính (hoặc một phần của một nhóm tài sản tài chính tương tự) được ngừng ghi nhận khi:

- Công ty không còn quyền thu tiền phát sinh từ các tài sản tài chính; hoặc
- Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản tài chính hoặc đồng thời phát sinh nghĩa vụ thanh toán gần như lập tức toàn bộ số tiền thu được cho bên thứ ba thông qua hợp đồng chuyển giao; và
 - Công ty chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn với tài sản, hoặc
 - Công ty không chuyển giao hay giữ lại toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn với tài sản đó nhưng đã chuyển giao quyền kiểm soát tài sản.

Khi Công ty chuyển giao quyền thu tiền phát sinh từ tài sản hoặc đã ký hợp đồng chuyển giao với bên thứ ba nhưng vẫn chưa chuyển giao phần lớn mọi rủi ro và lợi ích gắn liền với tài sản hoặc chuyển giao quyền kiểm soát đối với tài sản, tài sản vẫn được ghi nhận là tài sản của Công ty. Trong trường hợp đó, Công ty cũng ghi nhận một khoản nợ phải trả tương ứng. Tài sản được chuyển giao và nợ phải trả tương ứng được ghi nhận trên cơ sở phản ánh quyền và nghĩa vụ mà Công ty giữ lại.

9. Phân loại lại tài sản tài chính

Công ty được phân loại lại các tài sản tài chính vào nhóm tài sản tài chính khác phù hợp do thay đổi dự định hoặc khả năng nắm giữ, theo đó:

- Tài sản tài chính FVTPL phi phái sinh và không bị yêu cầu phân loại vào nhóm tài sản tài chính FVTPL vào lúc ghi nhận ban đầu có thể được phân loại lại vào nhóm cho vay và phải thu trong một số trường hợp đặc biệt hoặc vào nhóm tiền và tương đương tiền nếu thỏa mãn các điều kiện được phân loại vào nhóm này. Các khoản lãi, lỗ đã ghi nhận do đánh giá lại tài sản tài chính FVTPL trước thời điểm phân loại lại sẽ không được hoàn nhập.
- Nếu thay đổi do dự định hoặc khả năng nắm giữ, việc phân loại một khoản đầu tư vào nhóm nắm giữ đến khi đáo hạn không còn phù hợp thì khoản đầu tư đó phải được chuyển sang nhóm tài sản tài chính AFS và phải định giá lại theo giá trị hợp lý. Chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý sẽ được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ - Chênh lệch đánh giá lại theo giá trị hợp lý.

10. Giá thị trường/giá trị hợp lý của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được xem xét khả năng suy giảm giá trị tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ.

Dự phòng được lập cho việc giảm giá trị của các tài sản tài chính có thể chuyển nhượng được trên thị trường tại ngày kết thúc kỳ kế toán tương ứng với chênh lệch giữa giá trị sổ sách và giá trị thực tế trên thị trường tại ngày có giao dịch gần nhất nhưng không quá một tháng tính đến ngày trích lập dự phòng theo hướng dẫn của Thông tư số 114/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay”.

Giá thị trường/hợp lý của chứng khoán được xác định theo các cơ sở sau:

- Giá trị thị trường của chứng khoán niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh là giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.
- Đối với các chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy hoặc bị đình chỉ giao dịch hoặc bị ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi, giá chứng khoán thực tế là giá trị sổ sách tại ngày lập Báo cáo tình hình tài chính gần nhất.
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (3) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.
- Các chứng khoán không có giá tham khảo từ các nguồn trên sẽ được đánh giá theo khả năng và mức độ giảm giá dựa trên việc xem xét tình hình tài chính và giá trị sổ sách của tổ chức phát hành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

11. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ trên khoản mục “Chi phí quản lý công ty chứng khoán”.

12. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là: chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí thuê văn phòng, sửa chữa cải tạo văn phòng và chi phí viễn thông, cước đường truyền.

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí thuê văn phòng, sửa chữa cải tạo văn phòng và chi phí viễn thông, cước đường truyền

Các chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng căn cứ vào thời hạn hiệu lực của hợp đồng và không quá 3 năm.

13. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

14. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc, thiết bị	3 - 8
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	4 - 8

15. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chủ yếu là phần mềm. Nguyên giá của phần mềm là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian từ 3 đến 8 năm.

16. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán; cung cấp hàng hóa, dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

17. Quỹ bảo vệ nhà đầu tư

Công ty trích lập quỹ bảo vệ nhà đầu tư theo quy định tại khoản 7, Điều 71 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11.

18. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận vào vốn điều lệ theo giá gốc.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối bao gồm lợi nhuận đã thực hiện và chưa thực hiện.

Lợi nhuận chưa thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng giá trị lãi, lỗ đánh giá lại của các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ hoặc tài sản tài chính khác tính vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty.

Lợi nhuận đã thực hiện của kỳ kế toán là số chênh lệch giữa tổng doanh thu, thu nhập với tổng các khoản chi phí tính vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ của Công ty ngoài khoản lãi/lỗ do đánh giá lại tài sản tài chính đã được ghi nhận vào lợi nhuận chưa thực hiện.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

19. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu cung cấp dịch vụ (nếu có). Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán

Khi có thể xác định được kết quả hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận căn cứ vào mức độ hoàn thành công việc. Trong trường hợp không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ có thể được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán

Thu nhập từ kinh doanh chứng khoán được xác định dựa trên mức chênh lệch giá bán và giá vốn bình quân của các loại chứng khoán.

Thu nhập lãi

Thu nhập lãi được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi là không chắc chắn.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập, ngoại trừ cổ tức nhận bằng cổ phiếu chỉ được cập nhật và theo dõi số lượng cổ phiếu nắm giữ mà không được ghi nhận là doanh thu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ khác

Khi có thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ được ghi nhận dựa vào mức độ hoàn thành công việc.

Nếu không thể xác định được kết quả thực hiện hợp đồng một cách chắc chắn, doanh thu sẽ chỉ được ghi nhận ở mức có thể thu hồi được của các chi phí đã được ghi nhận.

Thu nhập khác

Các khoản thu nhập khác bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm: các khoản thu về thanh lý tài sản cố định, nhượng bán tài sản cố định; thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng; thu tiền bảo hiểm được bồi thường; thu được từ các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước; khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập; thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại; và các khoản thu khác được ghi nhận là thu nhập khác theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 14 – Doanh thu và thu nhập khác.

20. Phương pháp tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra

Công ty áp dụng phương pháp bình quân di động để tính giá vốn chứng khoán tự doanh bán ra.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tình hình tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Các khoản mục không có số liệu

Các khoản mục không được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ này theo Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 và Thông tư số 146/2014/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành là các khoản mục không có số liệu.

V. QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nghị quyết quản lý rủi ro là nghị quyết không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

1. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ tiền gửi ngân hàng, các tài sản tài chính, các khoản phải thu và các tài sản khác.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi ở các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận Quản trị rủi ro của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ là giá trị ghi sổ. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các tài sản tài chính

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản đầu tư vào các tài sản tài chính thông qua chính sách, quy trình và thủ tục kiểm soát của Công ty. Công ty chỉ đầu tư vào các loại cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ của các đơn vị có tình hình tài chính tốt, ổn định và sở hữu các thương hiệu lớn ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với các tài sản tài chính là thấp.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu của Công ty gồm: phải thu bán các tài sản tài chính; phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính; các khoản cho vay và các khoản phải thu khác.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu về cho vay thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán chứng khoán cho khách hàng. Công ty chỉ thực hiện cho vay ký quỹ với các chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo Quy chế cho vay ký quỹ. Hạn mức tín dụng được kiểm soát trên cơ sở giá trị tài sản bảo đảm, tín nhiệm giao dịch của khách hàng.

Công ty quản lý rủi ro tín dụng liên quan đến các khoản phải thu còn lại thông qua chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát có liên quan. Chất lượng tín dụng của khách hàng được đánh giá dựa trên đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu hồi được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét suy giảm chất lượng tín dụng thường xuyên. Công ty tìm cách duy trì và kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu có liên quan đến nhiều đối tượng khác nhau nên rủi ro tín dụng không bị tập trung vào một đối tượng đáng kể nào.

Ngoại trừ khoản phải thu khó đòi đã được lập dự phòng tại thuyết minh số VI.4. Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

2. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng từ 1 năm trở xuống.

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

3. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường phát sinh do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì đa phần các khoản tiền gửi ngân hàng có lãi suất cố định.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận trước thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	-	259.746
Tiền gửi ngân hàng cho hoạt động của Công ty	891.298.090.415	2.099.140.574
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	-	60.500.000.000
Cộng	891.298.090.415	62.599.400.320

2. Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong kỳ

	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong kỳ</u>
<i>Của Công ty</i>	<i>6.871.853</i>	<i>170.930.762.900</i>
Cổ phiếu	5.871.853	67.021.762.900
Trái phiếu	1.000.000	103.909.000.000
<i>Của nhà đầu tư</i>	<i>462.882.777</i>	<i>8.811.139.163.750</i>
Cổ phiếu	461.669.089	7.900.655.887.780
Trái phiếu	840.000	910.349.958.000
Chứng khoán khác	373.688	133.317.970
Cộng	469.754.630	8.982.069.926.650

3. Các loại tài sản tài chính**3a. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>
<i>Cổ phiếu niêm yết</i>	<i>57.482.055.865</i>	<i>64.733.766.501</i>	<i>9.546.984.667</i>	<i>9.976.981.601</i>
HAG	57.481.600.000	64.729.280.000	-	-
ACB	372.688	4.473.000	2.859.088	36.120.000
HAI	83.177	13.501	83.177	13.501
OCB	-	-	9.543.576.602	9.940.800.000
Các cổ phiếu khác	-	-	465.800	48.100
<i>Cổ phiếu chưa niêm yết</i>	<i>4.621.160.728</i>	<i>4.621.160.728</i>	<i>4.621.160.728</i>	<i>4.621.160.728</i>
Công ty Cổ phần Kỹ thuật xây dựng và Vật liệu xây dựng	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000	4.500.000.000
Các cổ phiếu chưa niêm yết khác	121.160.728	121.160.728	121.160.728	121.160.728
<i>Trái phiếu</i>	<i>7.351.800.000</i>	<i>7.351.800.000</i>	<i>108.270.600.000</i>	<i>108.270.600.000</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	600.000	600.000	600.000	600.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Toàn Hải Vân	7.351.200.000	7.351.200.000	108.270.000.000	108.270.000.000
Cộng	69.455.016.593	76.706.727.229	122.438.745.395	122.868.742.329

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3b. Khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn (HTM)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱ⁾	20.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông	-	60.000.000.000
Cộng	20.000.000.000	60.000.000.000

- (i) Toàn bộ khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã được dùng để làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay của Công ty tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số VI.10).

3c. Các khoản cho vay

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Gốc cho vay giao dịch ký quỹ	293.586.383.855	292.352.081.223	117.692.521.247	116.458.218.615
Gốc ứng trước tiền bán chứng khoán	18.318.891.717	18.318.891.717	5.020.442.894	5.020.442.894
Gốc cho vay các tài sản tài chính khác	1.688.958.139	82.003.929	1.688.958.139	102.003.929
Cộng	313.594.233.711	310.752.976.869	124.401.922.280	121.580.665.438

3d. Tình hình biến động các khoản đầu tư theo nhóm do đánh giá lại theo giá trị thị trường cuối kỳ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025:

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021.

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị cuối kỳ	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
				Tăng	Giảm	
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)						
1.	Cổ phiếu niêm yết	57.482.055.865	64.733.766.501	7.251.780.312	69.676	64.733.766.501
2.	Cổ phiếu chưa niêm yết	4.621.160.728	4.621.160.728	-	-	4.621.160.728
3.	Trái phiếu	7.351.800.000	7.351.800.000	-	-	7.351.800.000
Cộng		69.455.016.593	76.706.727.229	7.251.780.312	69.676	76.706.727.229

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024:

STT	Tài sản tài chính	Giá mua	Giá trị thị trường	Chênh lệch đánh giá lại		Giá trị đánh giá lại
			hoặc giá trị đầu năm	Tăng	Giảm	
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)						
1.	Cổ phiếu niêm yết	9.546.984.667	9.976.981.601	430.484.310	487.376	9.976.981.601
2.	Cổ phiếu chưa niêm yết	4.621.160.728	4.621.160.728	-	-	4.621.160.728
3.	Trái phiếu	108.270.600.000	108.270.600.000	-	-	108.270.600.000
	Cộng	122.438.745.395	122.868.742.329	430.484.310	487.376	122.868.742.329

3e. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Chi tiết số dư dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản cho vay ký quỹ và cho vay các tài sản tài chính	(2.841.256.842)	(2.821.256.842)
Cộng	(2.841.256.842)	(2.821.256.842)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Biến động dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số dư đầu năm	(2.821.256.842)	(3.080.005.413)
Hoàn nhập/(Trích lập) dự phòng trong kỳ	(20.000.000)	272.640.330
Số dư cuối kỳ	<u>(2.841.256.842)</u>	<u>(2.807.365.083)</u>

3f. Đầu tư dài hạn khác

Khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Quốc tế tương đương 15% vốn điều lệ của công ty này.

4. Các khoản phải thu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản phải thu bán các khoản đầu tư	33.156.089.474	33.156.089.474
Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan		
Dầu khí ⁽ⁱ⁾	25.174.590.474	25.174.590.474
Các khoản phải thu khác	7.981.499.000	7.981.499.000
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các khoản đầu tư	6.926.521.097	7.737.521.094
Phải thu cổ tức - cổ phiếu phổ thông	-	-
Phải thu lãi giao dịch ký quỹ	6.598.849.865	6.769.418.353
Dự thu lãi tiền gửi	327.671.232	968.102.741
Trả trước cho người bán	5.028.262.190	86.806.330
Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Tin học HPT	2.860.852.860	-
Các nhà cung cấp khác	2.167.409.330	86.806.330
Phải thu dịch vụ do công ty chứng khoán cung cấp	4.858.952.168	1.728.525.201
Phải thu hoa hồng môi giới chứng khoán	97.078.048	36.046.290
Phải thu hoạt động tư vấn	4.761.874.120	1.692.478.911
Các khoản phải thu khác	19.409.203.070	19.431.628.125
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Tây Ninh - là bên liên quan ⁽ⁱⁱ⁾	18.700.000.000	18.700.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	709.203.070	731.628.125
Dự phòng phải thu khó đòi	(8.073.024.697)	(8.072.641.408)
Cộng	<u>61.306.003.302</u>	<u>54.067.928.816</u>

- (i) Khoản phải thu theo hợp đồng chuyển nhượng vốn góp của Công ty ngày 30 tháng 12 năm 2008 và Phụ lục số 01 ngày 25 tháng 4 năm 2011 về việc chuyển nhượng quyền góp vốn của Công ty vào Dự án Tòa nhà Sailing Tower tại số 51 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh do Tổng công ty Xây dựng Số 1 - CTCP (CC1) là chủ đầu tư. Theo đó, Tổng công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí (PVD) đồng ý nhận chuyển nhượng quyền góp vốn của Công ty vào Dự án trên. Khi đó, PVD sẽ được hưởng toàn bộ quyền và lợi ích của Công ty theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 16 tháng 9 năm 2006 giữa Công ty và CC1. Đến thời điểm hiện tại, PVD còn phải thanh toán cho Công ty số tiền 996.974 USD, tương đương 25.174.590.474 VND (tương đương 20% giá trị của hợp đồng), đồng thời Công ty cũng còn phải trả cho CC1 số tiền 16.418.319.982 VND (xem thuyết minh số VI.11). Các bên cam kết sau khi tòa nhà Sailing Tower được hoàn công và CC1 hoàn tất thủ tục pháp lý cần thiết để có đủ cơ sở chuyển nhượng quyền sở hữu diện tích tầng 4 Tòa nhà Sailing Tower cho PVD thì Công ty sẽ chuyển trả số tiền 16.418.319.982 VND cho CC1, đồng thời yêu cầu PVD thanh toán số tiền 996.974 USD.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Theo Biên bản làm việc ngày 11 tháng 9 năm 2019 giữa Công ty và PVD, Công ty vẫn liên lạc và làm việc với CC1 để yêu cầu CC1 tích cực làm việc với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm hoàn tất các giấy tờ, thủ tục nêu trên. Tuy nhiên, do có phát sinh một số vướng mắc về mặt thủ tục và giấy tờ nên các thủ tục pháp lý vẫn chưa được hoàn tất dẫn đến việc Công ty và CC1 chưa thực hiện được cam kết như thỏa thuận. Vì vậy, PVD vẫn tiếp tục sử dụng diện tích tòa nhà được bàn giao theo Hợp đồng, đồng thời đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp cần thiết để PVD được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu diện tích Tòa nhà tương ứng theo quy định.

Ngày 15 tháng 3 năm 2021, CC1 đã có Công văn số 414/TCT-ĐT về việc hoàn thành nghĩa vụ thanh toán Hợp đồng hợp tác kinh doanh đầu tư và chuyển giao một phần diện tích tòa nhà Sailing Tower năm 2006 giữa CC1 và Công ty. Theo Công văn nêu trên, CC1 sẽ ký kết hợp đồng cho thuê văn phòng đến hết năm đối với 2 đơn vị thuộc PVD đối với phần diện tích đã ký Hợp đồng hợp tác kinh doanh sau khi Công ty hoàn tất thanh toán công nợ với CC1, theo đó, PVD sẽ được toàn quyền sử dụng, chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp... đối với phần diện tích nêu trên mà không lệ thuộc vào việc cấp Giấy chứng nhận. Công ty và PVD đã có Văn bản số 72/2021/VIS ngày 19 tháng 3 năm 2021 gửi CC1 yêu cầu CC1 xác minh lại số dư công nợ và hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan theo đúng cam kết và trách nhiệm của các bên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, CC1 có Công văn số 958/TCT-ĐT về việc xem xét thanh toán số tiền trên và thống nhất trong việc xác định khoản phí phải trả. Đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty vẫn đang làm việc với PVD và CC1 để giải quyết vấn đề trên.

- (ii) Khoản tiền còn lại phải thu hồi của Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng khu công nghiệp Tây Ninh (Indeco) theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01112016/HĐHTĐT ngày 01 tháng 11 năm 2016 và các phụ lục hợp đồng về việc đầu tư dự án Cao ốc văn phòng làm việc tại địa chỉ số 120 Hai Bà Trưng, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh. Theo đó, Công ty thỏa thuận tham gia góp 13,45% tổng vốn đầu tư vào dự án tương ứng với số tiền là 50.700.000.000 VND, khi dự án hoàn thành Công ty sẽ được chuyển nhượng 13,45% diện tích của Dự án để làm trụ sở mà không phải thanh toán bất kỳ một khoản tiền thuê khác. Thời hạn của dự án là 48 tháng kể từ ngày khởi công (đến năm 2021) và đã được các bên ký thỏa thuận gia hạn đến tháng 11 năm 2024.

Tuy nhiên, do vướng mắc khách quan trong triển khai các thủ tục pháp lý nên Indeco chưa đủ điều kiện chuyển nhượng 13,45% diện tích của dự án, do đó ngày 27 tháng 11 năm 2023 hai bên đã có Biên bản làm việc số 012023/BBTL/HĐHTĐT thống nhất chấm dứt thực hiện Hợp đồng và các phụ lục Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01112016/HĐHTĐT ngày 01 tháng 11 năm 2016. Indeco có trách nhiệm hoàn trả toàn bộ số tiền 50.700.000.000 VND mà Công ty đã chuyển cho Indeco trước 27 tháng 4 năm 2024. Cho đến thời điểm hiện tại, Indeco mới chỉ thanh toán 32.000.000.000 VND, số còn lại Indeco xin gia hạn thời gian thanh toán vào quý 3 và quý 4 năm 2025 theo Công văn số 449/0625/CV-IDC ngày 24 tháng 6 năm 2025.

Biến động dự phòng suy giảm các khoản phải thu trong kỳ

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(8.072.641.408)	(5.678.596.079)
Trích lập dự phòng trong kỳ	(383.289)	(1.455.375)
Số cuối kỳ	<u>(8.073.024.697)</u>	<u>(5.680.051.454)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. Chi phí trả trước****5a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí về hệ thống, phần mềm	152.468.967	444.350.825
Chi phí trả trước cho các sở giao dịch chứng khoán	350.999.988	-
Thuê văn phòng	84.395.785	84.395.785
Viễn thông, cước đường truyền	68.486.667	30.300.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	34.535.491	134.631.054
Cộng	690.886.898	693.677.664

5b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ, vật dụng văn phòng	3.717.594.938	544.231.052
Sửa chữa, cải tạo văn phòng	3.961.933.356	-
Viễn thông, cước đường truyền, bảo trì	151.253.398	206.837.833
Cộng	7.830.781.692	751.068.885

6. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc thiết bị	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	-	16.306.126.713	16.306.126.713
Mua trong kỳ	-	77.700.000	77.700.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	813.040.322	380.160.262	1.193.200.584
Số cuối kỳ	813.040.322	16.763.986.975	17.577.027.297
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	10.362.837.578	10.362.837.578
Đang chờ thanh lý	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	13.216.714.708	13.216.714.708
Khấu hao trong kỳ	12.647.295	438.872.643	451.519.938
Số cuối kỳ	12.647.295	13.655.587.351	13.668.234.646
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	3.089.412.005	3.089.412.005
Số cuối kỳ	800.393.027	3.108.399.624	3.908.792.651

7. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm
Nguyên giá	
Số đầu năm	15.299.714.990
Số cuối kỳ	15.299.714.990
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.962.703.140
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	14.070.945.806
Khấu hao trong kỳ	219.693.472
Số cuối kỳ	14.290.639.278

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Phần mềm
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	1.228.769.184
Số cuối kỳ	1.009.075.712

8. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đặt cọc thuê văn phòng	733.902.869	600.882.319
Ký quỹ khác	109.363.900	81.363.900
Cộng	843.266.769	682.246.219

9. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán

Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán phản ánh khoản tiền ký quỹ tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Theo Quyết định số 105/QĐ-VSD ngày 20 tháng 8 năm 2021 thay thế cho Quyết định số 27/QĐ-VSD ngày 13 tháng 3 năm 2015 về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ hỗ trợ thanh toán của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam, Công ty phải ký quỹ một khoản tiền ban đầu là 120.000.000 VND tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam và hàng năm phải đóng bổ sung 0,01% tổng giá trị chứng khoán mỗi giới năm trước, nhưng không vượt quá 2.500.000.000 VND/năm.

Biến động khoản tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	8.910.969.949	8.324.388.939
Tiền lãi phân bổ hàng năm	1.963.881.752	1.380.267.645
Tổng cộng	10.994.851.701	9.824.656.584

10. Vay ngắn hạn

Chi tiết phát sinh các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số vay trong kỳ	Số trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Ngân hàng TMCP Phương Đông ⁽ⁱ⁾	5.000.000.000	791.000.000.000	(773.000.000.000)	23.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	-	19.600.000.000	-	19.600.000.000
Cộng	5.000.000.000	810.600.000.000	(773.000.000.000)	42.600.000.000

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Phương Đông để bổ sung, bù đắp vốn lưu động kinh doanh tự doanh (trừ kinh doanh trái phiếu chưa niêm yết) và vốn hoạt động đầu tư, kinh doanh trái phiếu Chính phủ, kỳ hạn tối đa 12 tháng, lãi suất được xác định theo từng lần giải ngân và được bảo đảm bằng vốn góp của Công ty do cổ đông thế chấp (xem thuyết minh số VI.15).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay có kỳ hạn 3 tháng và được bảo đảm bằng các hợp đồng tiền gửi của Công ty tại chính Ngân hàng này (xem thuyết minh số VI.3b).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng công ty Xây dựng Số 1 – CTCP ⁽ⁱ⁾	16.418.319.982	16.418.319.982
Các nhà cung cấp khác	4.293.700	8.500.519
Cộng	16.422.613.682	16.426.820.501

- (i) Khoản phải trả Tổng công ty Xây dựng Số 1 - CTCP (CC1) về việc hợp tác đầu tư và chuyển giao một phần diện tích Tòa nhà Sailing Tower theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh năm 2006 (xem thuyết minh số VI.4).

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.695.450	79.313.899
Thuế thu nhập cá nhân của nhân viên	358.681.690	101.310.401
Thuế thu nhập cá nhân của nhà đầu tư	1.188.741.922	611.061.170
Thuế thu nhập doanh nghiệp	531.673.648	912.435.802
Cộng	2.082.792.710	1.704.121.272

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.208.980.801	10.813.397.066
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	10.357.431	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	(1.169.450.502)
Thu nhập chịu thuế	8.219.338.232	9.642.545.064
Cổ tức được chia trong kỳ	-	(1.401.500)
Thu nhập tính thuế	8.219.338.232	9.642.545.064
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.643.867.646	1.928.509.013

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau nên số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	45.194.521	-
Chi phí phải trả khác	703.435.073	356.293.747
Cộng	748.629.594	469.344.927

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**14. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Phạm Thị Lan Hương – phải trả tiền bán tài sản	1.550.000.000	1.550.000.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đắk R'th – tiền chi hộ cổ tức	1.171.731.852	69.248.052
Phải trả cổ tức của cổ đông	1.757.915.831	1.757.915.831
Các khoản phải trả, phải nộp khác	772.197.748	929.007.298
Cộng	5.251.845.431	4.306.171.181

15. Vốn đầu tư của chủ sở hữu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Được phép phát hành và đã góp vốn đủ		
Số lượng (cổ phần)	120.000.000	30.000.000
Mệnh giá (VND/cổ phần)	10.000	10.000
Cộng	1.200.000.000.000	300.000.000.000

Công ty chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng lợi tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Tất cả các cổ phần đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với số tài sản thuần của Công ty.

Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐQT-OCBS ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng quản trị đã thông qua kết quả chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 300.000.000.000 VND lên 1.200.000.000.000 VND theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14 tháng 3 năm 2025.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành Công văn số 2934/UBCK-QLKD thông báo đã nhận được tài liệu Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS, theo đó Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS đã phát hành 90.000.000 cổ phiếu để tăng vốn điều lệ và cấp Giấy phép điều chỉnh số 44/GPĐC-UBCK ngày 11 tháng 7 năm 2025 về việc thay đổi vốn điều lệ lên 1.200.000.000.000 VND.

Danh sách các cổ đông của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Hướng Việt	1.121.538.600.000	256.177.320.000
Các cổ đông khác	78.461.400.000	43.822.680.000
Cộng	1.200.000.000.000	300.000.000.000

Một số cổ phần của Công ty được cổ đông thế chấp để đảm bảo cho chính khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (xem thuyết minh số VI.10).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính giao dịch được tự do chuyển nhượng	4.417.240.710.000	6.061.537.270.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	81.071.720.000	88.713.440.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	3.752.883.800.000	2.361.629.760.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	40.000	40.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	16.611.810.000	8.230.390.000
Cộng	8.267.808.080.000	8.520.110.900.000
2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	11.110.970.000	11.110.980.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	7.050.000.000	7.050.000.000
Cộng	18.160.970.000	18.160.980.000
3. Tiền gửi của khách hàng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý</i>	<i>207.500.663.758</i>	<i>66.894.589.826</i>
Của nhà đầu tư trong nước	205.239.852.301	64.903.703.084
Của nhà đầu tư nước ngoài	2.260.811.457	1.990.886.742
<i>Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán</i>	<i>24.890.000</i>	-
Của nhà đầu tư nước ngoài	24.890.000	-
Cộng	207.525.553.758	66.894.589.826
4. Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức công ty chứng khoán quản lý	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Của nhà đầu tư trong nước	205.228.102.301	64.903.703.084
Của nhà đầu tư nước ngoài	2.297.451.457	1.990.886.742
Cộng	207.525.553.758	66.894.589.826

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Lãi/(lỗ) bán các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)**

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền tính đến cuối ngày giao dịch	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán kỳ này	Lãi/(lỗ) bán chứng khoán kỳ trước
Lãi bán					
Các cổ phiếu niêm yết	363.400	4.164.635.000	3.964.345.626	200.289.374	-
Trái phiếu	1.009.188	104.827.800.000	100.918.800.000	3.909.000.000	-
Cộng	1.372.588	108.992.435.000	104.883.145.626	4.109.289.374	-
Lỗ bán					
Cổ phiếu	510.053	5.375.527.900	5.582.183.176	(206.655.276)	-
Cộng	510.053	5.375.527.900	5.582.183.176	(206.655.276)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

2. Chênh lệch tăng đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL

STT	Danh mục các tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ sách	Giá trị hợp lý	Số dư chênh lệch đánh giá lại cuối kỳ	Số dư chênh lệch đánh giá lại đầu năm	Chênh lệch thuần điều chỉnh sổ kế toán trong kỳ	Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm
1.	Cổ phiếu niêm yết	57.482.055.865	64.733.766.501	7.251.710.636	429.996.934	6.821.713.702	7.248.097.700	426.383.998
	OCB	-	-	-	397.223.398	(397.223.398)	-	397.223.398
	HAG	57.481.600.000	64.729.280.000	7.247.680.000	-	7.247.680.000	7.247.680.000	-
	ACB	372.688	4.473.000	4.100.312	33.260.912	(29.160.600)	-	29.160.600
	Các cổ phiếu niêm yết khác	83.177	13.501	(69.676)	(487.376)	417.700	417.700	-
2.	Cổ phiếu chưa niêm yết	4.621.160.728	4.621.160.728	-	-	-	-	-
	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông	119.150.000	119.150.000	-	-	-	-	-
	Công ty Cổ phần Kỹ thuật xây dựng và Vật liệu xây dựng	4.500.000.000	4.500.000.000	-	-	-	-	-
	Các cổ phiếu chưa niêm yết khác	2.010.728	2.010.728	-	-	-	-	-
3.	Trái phiếu	7.351.800.000	7.351.800.000	-	-	-	-	-
	Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam	600.000	600.000	-	-	-	-	-
	Công ty Cổ phần Toàn Hải Vân	7.351.200.000	7.351.200.000	-	-	-	-	-
	Cộng	69.455.016.593	76.706.727.229	7.251.710.636	429.996.934	6.821.713.702	7.248.097.700	426.383.998



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**3. Cổ tức và tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL, các khoản cho vay, HTM, AFS****Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay	Năm trước
Từ tài sản tài chính FVTPL	360.159.381	5.309.103.665
- Cổ tức, tiền lãi phát sinh	360.159.381	5.309.103.665
Từ tài sản tài chính HTM	1.431.975.339	1.123.864.386
- Lãi thực thu	1.104.304.107	155.761.645
- Lãi trích trước	327.671.232	968.102.741
Từ các khoản cho vay và phải thu	12.343.089.062	10.234.689.215
- Tiền lãi cho vay hoạt động Margin	11.451.438.843	8.786.907.825
- Tiền lãi cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	891.650.219	1.447.781.390
Cộng	14.135.223.782	16.667.657.266

4. Doanh thu ngoài thu nhập từ các tài sản tài chính**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu môi giới	9.323.473.645	10.493.223.561
Doanh thu lưu ký chứng khoán	1.209.757.635	1.169.869.805
Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	4.265.318.182	718.727.273
Doanh thu khác	289.323.585	49.218.182
Cộng	15.087.873.047	12.431.038.821

5. Chi phí môi giới chứng khoán**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí tiền lương	1.872.925.359	1.330.827.957
Các khoản trích theo lương	322.767.756	244.314.090
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.234.748	-
Phí hoa hồng, môi giới	2.658.145.506	3.166.486.116
Phí giao dịch chứng khoán môi giới	2.523.067.219	2.296.504.737
Chi phí khác	174.074.444	243.049.998
Cộng	7.552.215.032	7.281.182.898

6. Chi phí quản lý công ty chứng khoán**Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	10.790.782.284	4.403.751.382
Chi phí văn phòng phẩm	41.035.232	12.856.500
Chi phí công cụ, dụng cụ	273.404.632	209.568.713
Chi phí khấu hao tài sản cố định	668.534.626	650.746.354
Thuế, phí và lệ phí	212.930.776	382.012.347
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.208.880.368	2.846.004.358
Các chi phí khác	481.069.542	225.560.493
Cộng	17.676.637.460	8.730.500.147

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.565.113.155	8.884.888.053
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	6.565.113.155	8.884.888.053
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	31.988.950	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	205	296

IX. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU GIỮA NIÊN ĐỘ

- Phần cổ tức đã được đề xuất, hoặc được công bố sau ngày lập Báo cáo tài chính giữa niên độ nhưng trước khi Báo cáo tài chính giữa niên độ được phép phát hành
Không có.
- Giá trị cổ tức của cổ phiếu ưu đãi lũy kế chưa được ghi nhận
Không có.
- Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ hạch toán trực tiếp vào nguồn vốn chủ sở hữu
Không có.

X. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

- Giao dịch và số dư với các bên liên quan
Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*
Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm lương và thưởng cụ thể như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc		
Ông Võ Quang Long	108.000.000	39.600.000
Ông Cao Quế Lâm	-	25.200.000
Ông Đào Duy Hải	81.000.000	12.600.000
Ông Nguyễn Thanh Tuyền	27.000.000	37.800.000
Ông Dương Kỳ Hiệp	80.599.500	439.356.878

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Đức Quân Tùng	1.038.713.783	-
Ông Vũ Hoàng Minh	172.610.250	317.128.522
Ông Vĩnh Bảo Quốc	242.373.700	304.898.443
Bà Nguyễn Thị Triều	173.202.791	-

Ban kiểm soát

Ông Đào Duy Hải	-	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Hòa	54.000.000	9.000.000
Ông Trần Bình Ổn	-	14.400.000
Ông Đinh Khánh Hòa	12.600.000	7.200.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	37.800.000	21.600.000
Ông Hoàng Công Minh	25.200.000	-

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Hướng Việt	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Khu công nghiệp Tây Ninh	Công ty cùng Tập đoàn

Giao dịch với các bên liên quan khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Hướng Việt		
Góp vốn	865.361.280.000	-
Phí lưu ký	69.357.618	31.957.180
Phí chuyển nhượng chứng khoán	-	10.200.000
Phí phong tỏa	9.545.455	3.636.364

Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tây Ninh

Phí lưu ký	35.963.550	37.469.250
Phí chuyển khoản	700.000	-
Phí chuyển nhượng chứng khoán	74.812.500	-
Phí khác	-	40.000

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ bên liên quan được trình bày ở thuyết minh số VI.4.

2. Cam kết thuê hoạt động

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	7.847.391.524	7.847.391.524
Trên 1 năm đến 5 năm	10.771.217.063	14.662.663.271
Cộng	18.618.608.587	22.510.054.794

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Ban Tổng Giám đốc của Công ty xem xét, đánh giá và quyết định không lập Báo cáo bộ phận và trình bày thông tin này do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Kết quả hoạt động giữa niên độ được trình bày trong phần doanh thu và chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty trên Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ. Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trong lãnh thổ Việt Nam. Với các lý do nêu trên Ban Tổng Giám đốc của Công ty đã đánh giá và tin tưởng rằng việc không lập và trình bày Báo cáo bộ phận trong Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 là phù hợp với quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 28 – “Báo cáo bộ phận” và phù hợp với tình hình kinh doanh hiện tại của Công ty.

4. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính đã được điều chỉnh lại như sau:

- Trình bày và phân loại lại các khoản phải trả để nhất quán với kỳ này.
- Đánh giá lại các khoản tài sản tài chính tự do chuyển nhượng do sai mệnh giá.
- Trình bày và phân loại lại các khoản doanh thu để nhất quán với kỳ này.
- Trình bày và phân loại lại các khoản chi phí do sai bản chất ở kỳ trước.
- Trình bày lại khoản lãi dự thu và các khoản tiền vay và trả nợ vay trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Ảnh hưởng của việc trình bày lại này đến số liệu so sánh như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ				
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	-	113.051.180	113.051.180
Chi phí phải trả ngắn hạn	325	469.344.927	(113.051.180)	356.293.747
Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính giữa niên độ				
Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của nhà đầu tư	021	8.519.824.700.000	286.200.000	8.520.110.900.000
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1	6.061.251.070.000	286.200.000	6.061.537.270.000
Báo cáo kết quả hoạt động giữa niên độ				
Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	-	1.123.864.386	1.123.864.386
Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	8.786.907.825	1.447.781.390	10.234.689.215
Thu nhập hoạt động khác	11	1.496.999.572	(1.447.781.390)	49.218.182
Cộng doanh thu hoạt động	20	27.974.831.701	1.123.864.386	29.098.696.087
Lỗi các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	21	61.387.600	(61.387.600)	-
Chênh lệch giảm đánh giá lại các tài sản tài chính FVTPL	21.2	61.387.600	(61.387.600)	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN OCBS

Địa chỉ: Tầng 3, số 59 phố Quang Trung, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí lãi vay của các khoản cho vay	24	(332.572.555)	61.387.600	(271.184.955)
Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	1.789.270.189	(1.123.864.386)	665.405.803
Cộng doanh thu hoạt động tài chính	50	2.958.720.189	(1.123.864.386)	1.834.856.305
Lợi nhuận đã thực hiện	91	10.874.784.666	(61.387.600)	10.813.397.066
Lợi nhuận chưa thực hiện	92	(61.387.600)	61.387.600	-

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ - Phần lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, uỷ thác của khách hàng

Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(11.436.723.649.511)	(950.540.868)	(11.435.773.108.643)
Chi trả phí lưu ký chứng khoán cho khách hàng	09	-	(950.540.868)	(950.540.868)

5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Nguyễn Phương Tuấn
Người lập

Võ Hồng Tuyết Nga
Kế toán trưởng

TP. Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2025

Nguyễn Đức Quân Tùng
Tổng Giám đốc